|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**  Số: 241 /TTr-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 6 năm 2020* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị thông qua Nghị quyết quy định một số chính sách về**

**công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2021-2030**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Pháp lệnh số 06/2003/PL-UBTVQH11 ngày 09/01/2003 về Dân số; Pháp lệnh số 08/2008/PL-UBTVQH12 ngày 27/12/2008 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh số 06/2003/PL-UBTVQH11;

Căn cứ các Nghị định số 104/2003/NĐ-CP ngày 16/9/2003, Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010, Nghị định số 18/2011/NĐ-CP ngày 17/3/ 2011 của Chính phủ về hướng dẫn, sửa đổi một số điều của Pháp lệnh Dân số;

Thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCHTW Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Thực hiện Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030”;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết quy định một số chính sách về công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2021-2030 tại Kỳ họp thứ 15 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII (theo đề nghị của Sở Y tế tại Văn bản số 1733/TTr-SYT ngày 24/6/2020).

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Thời gian qua, công tác dân số của Hà Tĩnh đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân trong tỉnh. Nhận thức về chính sách dân số có những chuyển biến rõ nét; quy mô gia đình có 2 con được chấp nhận; tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh bước đầu được khống chế; các mô hình, đề án về can thiệp cơ cấu dân số và nâng cao chất lượng dân số được triển khai thực hiện có hiệu quả.

Tuy vậy, những năm gần đây, tại một số địa phương, đơn vị đã xuất hiện tư tưởng chủ quan với kết quả đạt được bước đầu, chưa quan tâm đúng mức và lâu dài đối với công tác dân số. Vì vậy, việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và các hoạt động liên quan đến chất lượng dân số đã gặp nhiều khó khăn, thách thức. Trên phạm vi cả nước đã đạt mức sinh thay thế từ năm 2006 và công tác dân số đã chuyển trọng tâm từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển thì ở Hà Tĩnh vẫn chưa hoàn thành công tác giảm sinh và là một trong những tỉnh có mức sinh cao của cả nước[[1]](#footnote-1); tình trạng vi phạm chính sách dân số, nhất là việc sinh con thứ 3 trở lên còn phổ biến.v.v… Chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ dân số cấp xã, cộng tác viên (CTV) thôn, tổ dân phố còn nhiều khó khăn, bất cập.

Để giải quyết những vấn đề cấp bách nêu trên, nhanh chóng giảm mức sinh, phấn đấu đạt mức sinh thay thế, đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng thời, để cụ thể hóa, thực hiện các chủ trương, chính sách mới của Trung ương và địa phương[[2]](#footnote-2) thì việc xây dựng và ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách về công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2021 - 2030 là phù hợp, cần thiết.

**II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Y tế xây dựng đề án, dự thảo Nghị quyết; tổ chức lấy ý kiến của các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Sở Tư pháp đã thẩm định dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định.

**III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết gồm 07 điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh; Điều 2. Đối tượng áp dụng; Điều 3. Mục tiêu; Điều 4*.* Một số chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác dân số; Điều 5. Kinh phí đảm bảo cho công tác dân số; Điều 6. Tổ chức thực hiện; Điều 7. Điều khoản thi hành

2. Các nội dung chính sách cơ bản của dự thảo Nghị quyết

*2.1. Chính sách khuyến khích, khen thưởng đối với các xã, phường, thị trấn và thôn, tổ dân phố từ ngân sách tỉnh*

- Xã, phường, thị trấn có tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên trong 01 năm dưới 5% được thưởng 05 triệu đồng.

- Giai đoạn 2021-2025: Xã, phường, thị trấn thực hiện giảm tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên so với năm trước từ 5% trở lên được thưởng 02 triệu đồng.

- Giai đoạn 2026-2030: Xã, phường, thị trấn thực hiện giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước từ 3% trở lên được thưởng 02 triệu đồng.

- Thôn, tổ dân phố trong 02 năm liên tục không có người sinh con thứ ba trở lên được thưởng 02 triệu đồng.

*2.2. Chính sách khuyến khích đối với cộng tác viên dân số từ ngân sách tỉnh*

- Cộng tác viên dân số vận động được 01 phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đặt dụng cụ tử cung được hỗ trợ 100 nghìn đồng/ca.

- Cộng tác viên dân số vận động được 01 cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ tự nguyện thực hiện triệt sản thì được hỗ trợ 200 nghìn đồng/ca.

- Cộng tác viên dân số thực hiện tư vấn, hướng dẫn chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng được hỗ trợ 200 nghìn đồng/tháng.

*2.3. Chính sách khuyến khích, vận động người dân sinh ít con*

- Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng biện pháp tránh thai đặt dụng cụ tử cung tại các cơ sở y tế nhà nước được miễn phí khám phụ khoa, thử thai, cấp dụng cụ tránh thai và một cơ số thuốc theo quy định. Người trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng biện pháp tránh thai khác thì được hưởng các dịch vụ, các phương tiện tránh thai theo quy định hiện hành thông qua cộng tác viên dân số, viên chức dân số, Ban dân số và phát triển cấp xã.

- Cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ tự nguyện thực hiện triệt sản được phẫu thuật miễn phí; được ngân sách tỉnh hỗ trợ 01 triệu đồng để bồi dưỡng sức khỏe.

*2.4. Chính sách khuyến khích thực hiện tầm soát, chẩn đoán một số bệnh, dị tật bẩm sinh trong sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh*

- Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, dân tộc thiểu số rất ít người (theo công bố của Bộ Kế hoạch và Đầu tư); phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh cư trú tại vùng khó khăn, miền núi, biên giới, ven biển thực hiện sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh được miễn phí tại các cơ sở y tế nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Trẻ sơ sinh không thuộc các địa bàn, đối tượng trên, gia đình tự nguyện thực hiện sàng lọc sơ sinh được hỗ trợ 100 nghìn đồng/ca.

- Cộng tác viên dân số, cán bộ y tế vận động thực hiện tầm soát, chẩn đoán một số bệnh, dị tật bẩm sinh trong sàng lọc sơ sinh được hỗ trợ 50 nghìn đồng/ca.

*2.5. Chính sách cho doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở chăm sóc sức khỏe tập trung cho người cao tuổi khi đi vào hoạt động được hỗ trợ 03 triệu đồng/giường từ ngân sách tỉnh.*

*(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)*

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định một số chính sách về công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Sở Y tế;  - Chi cục DS-KHHGĐ tỉnh;  - Chánh VP, PVP Trần Tuấn Nghĩa;  - Trung tâm TT-CB-TH;  - Lưu: VT, VX1. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Đặng Quốc Vinh** |

1. Tổng tỷ suất sinh - số con trung bình của một phụ nữ suốt thời kỳ sinh đẻ năm 2019 là 2,83 con/phụ nữ, tỷ lệ này của cả nước là 2,09 con/phụ nữ, khu vực Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung là 2,32 con/phụ nữ. Tỷ suất sinh thô của tỉnh năm 2019 là 17,9‰, cao hơn cả nước (16,3‰), đứng thứ 15/63 tỉnh, thành phố trên toàn quốc và thứ 3 khu vực Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung. Tỷ số giới tính khi sinh năm 2019 ở mức cao (115,2 bé trai/100 bé gái) [↑](#footnote-ref-1)
2. Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030”Chương trình hành động số 955-CTr/TU ngày 16/3/2018 của Tỉnh ủy Hà Tĩnh về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW. [↑](#footnote-ref-2)